TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** -----***-----	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------*****----------

Hà Đông, ngày 14 tháng 06 năm 2019

Số:167/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 284/2019/TLST – VHNGĐ ngày 07.05.2019 về việc *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* ***Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình***:

1. Chị ***ĐTH*** – sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 17 phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2. Anh ***NĐH*** - sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 20 phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, chị ĐTH và anh NĐH đã thoả thuận:

Về quan hệ hôn nhân: Chị ĐTH và anh NĐH tự nguyện thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị ĐTH và anh NĐH xác nhận có 02 con chung là NĐK sinh ngày 02.05.2014 và NAT sinh ngày 18.08.2016, hiện hai cháu đang ở với bố là anh

NĐH. Khi ly hôn, anh chị thống nhất để cho anh Hải nuôi cháu NĐK, chị Hương nuôi cháu NAT kể từ khi chị H, anh H ly hôn đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, không bên nào phải chấp dưỡng nuôi con chung. Anh H, chị H được thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị ĐTH và anh NĐH xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị ĐTH và anh NĐH xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị ĐTH tự nguyện xin nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

[2] Xét thấy: việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị ĐTH và anh NĐH.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Chị ĐTH và anh NĐH xác nhận có 02 con chung là NĐK sinh ngày 02.05.2014 và NAT sinh ngày 18.08.2016, hiện hai cháu đang ở với bố là anh NĐH. Khi ly hôn, anh chị thống nhất để cho anh Hải nuôi cháu NĐK, chị Hương nuôi cháu NAT kể từ khi chị H, anh H ly hôn đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, không bên nào phải chấp dưỡng nuôi con chung. Anh H, chị H được thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản):** Chị ĐTH và anh NĐH xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ**: Chị ĐTH và anh NĐH không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về lệ phí** : Chị Hương tự nguyện xin nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0007644 ngày 07.05.2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hà Đông;
- THA DS quận Hà Đông;
- UBND xã/phường nơi đăng kí kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Diệp Linh